

Xuân Hưng, ngày 13 tháng 5 năm 2026

BIÊN BẢN

**Tự kiểm tra, đánh giá công nhận mức độ chuyển đổi số của nhà trường
Năm học 2025-2026**

I. Thời gian: Hội 16 giờ 20 phút, ngày 13 tháng 5 năm 2026.

II. Địa điểm: Văn phòng trường Mầm non Xuân Bắc

III. Thành phần gồm có:

- + Bà Vũ Thị Kim Nghĩa - Hiệu trưởng
- + Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Phó Hiệu trưởng
- + Bà Mai Thị Kim Cúc - Phó Hiệu trưởng
- + Bà Lê Thị Kim Thoa - TT chuyên môn 5 tuổi
- + Bà Nguyễn Thị Duyên - TT chuyên môn 4 tuổi.
- + Bà Lê Thị Hồng Gấm - TT chuyên môn 3 tuổi
- + Bà Đỗ Thị Vân Anh - TT chuyên môn NT
- + Bà Nguyễn Thị Phương The - Giáo viên (Thư kí)
- + Bà Vũ Thị Lan - Giáo viên

IV. Nội dung kiểm tra: Đánh giá theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số (Kèm

theo Quyết định 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Ghi chú, minh chứng
1	Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS)	Điều kiện bắt buộc		- Kế hoạch thực hiện ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số năm học 2025 - 2026 số 153/KH-MNXB ngày 20/9/2025. Xem Link tại đây - Kế hoạch triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong trường năm học 2025-2026 số 33/KH-MNXB ngày 03/03/2025 Xem: Link tại đây
2	Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:	60	Đạt: 59,5 điểm Mức độ 3	- Có ban hành quy chế tổ chức các hoạt động thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ: Kế hoạch số 120/KH-MNXB ngày 03/9/2025 về thực hiện nhiệm vụ năm học. - Các hợp đồng các phần mềm
2.1	Quản lý thông tin trẻ em.	5	5	- Quản lý trẻ trên phần mềm CSDL ngành - Hồ sơ được theo dõi cập nhật trên phần mềm qua link: https://csdl.moet.gov.vn ; http://pcgd.moet.gov.vn Phần mềm quản lý nhà trường (SMAS) - Link tại đây
2.2	Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em.	5	5	- Quản lý tình hình sức khỏe của trẻ trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành - Link tại đây - Giáo viên thực hiện cân đo trẻ 3 lần/năm học Được cập nhật trên phần mềm CSDL

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Ghi chú, minh chứng
2.3	Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	5	5	Đường link: cơ sở dữ liệu ngành và phần mềm quản lý công chức, viên chức: https://ccvnamdinh.vn/erp/ - Link tại đây
2.4	Quản lý thông tin y tế trường học.	5	2,5	- Mới chỉ cập nhật thông tin về sức khỏe của trẻ, chiều cao cân nặng trên phần mềm CSDL, QLNT các thông tin công tác y tế trường học khác chưa cập nhật được trên phần mềm. - Link tại đây
2.5	Quản lý thông tin phổ cập giáo dục.	5	5	- Quản lý trên phần mềm phổ cập theo đường link http://pcgd.moet.gov.vn - Link tại đây - Phiếu điều tra PCGD, XMC
2.6	Quản lý thông tin tài sản, tài chính.	3	3	Quản lý trên hệ phần mềm thu tiền học qua tài khoản không sử dụng tiền mặt qua đường link https://mimosapp.misa.vn/ https://qltsapp.misa.vn/ - Link tại đây
2.7	Quản lý văn bản điện tử.	3	3	Mới bắt đầu thực hiện triển khai quản lý văn bản theo đường link: Quản lý văn bản Địa chỉ mail: https://mail.google.com/mail/u/1/#inbox
2.8	Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ.	7	7	- Tính định lượng khẩu phần ăn của trẻ bằng Phần mềm quản lý dinh dưỡng Nutri All - Link tại đây - Triển khai điểm danh, báo ăn trực tuyến trên link Drive: Link tại đây
2.9	Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ	7	7	- Giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục từng ngày, theo chủ đề và theo kế hoạch năm học có tham khảo các phần mềm, các ứng dụng để thiết kế các bài giảng điện tử như bài giảng E-Learning phục vụ dạy và học : - Trang điện tử: https://igiaoduc.vn/ ; - Kho học liệu nhà trường ; Kho học liệu số dùng chung năm học 2025-2026 - Drive
2.10	Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường.	7	5	Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường được thực hiện trên fceabook, Zalo nhóm, lớp và trên trang Webs của nhà trường. - Trang Web trường mầm non Xuân Bắc - Trang fceabook trường MN Xuân Bắc - Trang Youtubi trường MN Xuân Bắc - Link tại đây

2.11	Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng.	2,5	1,5	Công tác tuyên truyền kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ cho cha mẹ và cộng đồng nhà trường thường xuyên thực hiện trên fceabook, Zalo nhóm, lớp và trên trang Webs của nhà trường Link tại đây - Trang Web trường mầm non Xuân Bắc - Trang fceabook trường MN Xuân Bắc - Trang Youtubi trường MN Xuân Bắc
------	--	-----	-----	---

2.12	Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành GD (do Bộ GD&ĐT quản lý)	5,5	5,5	- Định kỳ thực hiện nghiêm túc và trao đổi đầy đủ các thông tin của nhà trường trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành do Bộ GD&ĐT quản lý https://csdl.moet.gov.vn ; http://pcgd.moet.gov.vn
2.13	Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	Điều kiện bắt buộc		Nhà trường ban hành và thực hiện quy chế, vận hành khai thác ứng dụng quản trị nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Xem tại đây
3	Triển khai dịch vụ trực tuyến	12	Đạt: 8 điểm Mức độ: 2	Mức độ: Mức độ 1: dưới 04 điểm ; Mức độ 2: từ 04-08 điểm ; Mức độ 3: trên 08 điểm
3.1	Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến.	4	0	Chưa triển khai tuyển sinh đầu cấp theo phần mềm
3.2	Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục.	4	4	- Cổng TTĐT: Xem tại đây - Trên mạng xã hội FB, Zalo các nhóm, lớp và nhà trường. - Xem tại đây
3.3	Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.	4	4	- Phần mềm thu tiền học qua tài khoản không sử dụng tiền mặt qua đường link: PM kế toán misa - Xem tại đây
4	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số	20	Đạt: 20 điểm Mức độ:3	Mức độ: Mức độ 1: dưới 05 điểm, Mức độ 2: từ 05-15 điểm, Mức độ 3: trên 15 điểm
4.1	Tỉ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	10	10	85 % giáo viên sử dụng được ứng dụng khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Link tại đây
4.2	Tỉ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số.	10	10	100 % CB, giáo viên hằng năm được tập huấn bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số. Kế hoạch tập huấn tháng 9 Danh sách CBGV tham gia tập huấn Giấy chứng nhận năng lực số
5	Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:	8	Đạt:8 điểm Mức độ:3	Mức độ 1: dưới 03 điểm; Mức độ 2: từ 03-06 điểm; Mức độ 3: trên 06 điểm

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Ghi chú, minh chứng
5.1	Tỉ lệ phòng học có thiết bị hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet	4	4	Nhà trường có tất cả 13/13 máy tính (đạt 100%), 13 tivi/13 nhóm, lớp (đạt 100%). Có kết nối đường truyền mạng cho 100% các lớp và các bộ phận đảm bảo khi thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại nhà trường. Tuy nhiên do số lượng dùng quá tải nên đôi lúc đường mạng yếu. Link tại đây
5.2	Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non	4	4	Có 04 máy tính phục vụ công tác văn phòng và có 05 máy phục vụ công tác của 5 tổ chuyên môn (100%). 100% máy tính đều được kết nối đường mạng, tuy nhiên đôi lúc đường mạng yếu. Link tại đây
Tổng điểm		100	Đạt: 95,5 điểm Mức độ 3	

V. Kết quả đánh giá

Tự đánh giá: **Tổng điểm các tiêu chí đạt 95,5/100 điểm, Đạt mức độ 3**

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Kim Nghĩa

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

Phu

Nguyễn Thị Phương The